

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước ngày 15 tháng 3 năm 2025.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1 : Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 (theo nội dung Báo cáo số 39/BC-BGD, ngày 11/03/2025 đính kèm).

1/ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2024 :

- Tổng doanh thu : **3.092 tỷ đồng**
- Kim ngạch xuất khẩu : **121,92 triệu USD**
- Sản lượng xuất khẩu : **12.646 tấn SP**
- Lợi nhuận trước thuế : **18,31 tỷ đồng**
- Chia cổ tức : **04%**
- Thu nhập bình quân (26 ngày công) : **8.500.000đ/người/tháng**

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 :

- Tổng doanh thu : **2.600 – 3.100 tỷ đồng**
- Kim ngạch xuất khẩu : **100 – 120 triệu USD**
- Sản lượng xuất khẩu : **11.500 – 12.700 tấn SP**
- Lợi nhuận trước thuế : **15 – 20 tỷ đồng**
- Chia cổ tức : **0% – 03%**

- Thu nhập bình quân (26 ngày công) : 8.500.000đ/người/tháng

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 2 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (theo nội dung Báo cáo số : 40/BC-HĐQT, ngày 11/03/2025 đính kèm)

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 3 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2024 (theo nội dung Báo cáo số : 41/BC-BKS, ngày 11/03/2025 đính kèm)

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 4 : Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số : 42/TT-BKS, ngày 11/03/2025 đính kèm)

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về mức phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 5 : Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số : 43/TT-HĐQT, ngày 11/03/2025 đính kèm)

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 6 : Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 (theo nội dung Tờ trình số : 44/TT-HĐQT, ngày 11/03/2025 đính kèm)

1. Thông qua Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 :

| Stt | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ / Lợi nhuận sau thuế |
|-----|---|----------------|----------------------------|
| 1 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 18.312.220.756 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.858.225.782 | |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | 16.453.994.974 | |
| 4 | Chi cổ tức cho cổ đông (4%)/vốn điều lệ | 8.644.314.000 | 4%/ VĐL |
| 5 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển | 3.109.680.974 | 18,9 %/LNST |
| 6 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 3.100.000.000 | 18,9 %/LNST |
| 7 | Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 1.600.000.000 | 10%/LNST |

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 :

| Stt | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ/ LN sau thuế |
|-----|---|----------------|----------------|--------------------|
| 1 | Tổng lợi nhuận Trước thuế (15-20 tỷ) | 15.000.000.000 | 20.000.000.000 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.250.000.000 | 3.000.000.000 | 15%/LNST |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | 12.750.000.000 | 17.000.000.000 | |
| 4 | Chi cổ tức cho cổ đông (0-3%) /vốn điều lệ | 0 | 6.483.235.500 | 0%-3% |
| 5 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển | 5.775.000.000 | 4.416.764.500 | 25-45% |
| 6 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5.700.000.000 | 4.400.000.000 | 25-45% |
| 7 | Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 1.275.000.000 | 1.700.000.000 | 10% |

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

ĐIỀU 7 : Thông qua chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2025 (theo nội dung Tờ trình số : 45/TT-HĐQT, ngày 11/03/2025 đính kèm).

I. Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024:

1/ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Thù lao cho HĐQT (4 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.

- Thù lao cho BKS (03 thành viên) : 18.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2024 : 600.000.000 đồng

2/ Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : **15 tỷ đồng**. Do hoạt động kinh doanh năm 2024 có hiệu quả, Lợi nhuận trước thuế của công ty đạt **18,31 tỷ đồng**, tương ứng lợi nhuận sau thuế **16,45 tỷ đồng**. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2024 về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 10% trên lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch, nên tổng tiền thưởng cho HĐQT, BKS là : **1.600.000.000 đồng**.

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

II. Thông qua Dự kiến mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2025

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.

2. Thù lao BKS (03 thành viên) : 18.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

Tổng thù lao năm 2025 : 600.000.000 đồng

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :

- Mức thưởng của HĐQT, BKS 7% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.

- Mức thưởng của HĐQT, BKS 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

Biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 8 : Điều khoản thi hành.

Toàn văn Nghị quyết này đã được đọc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước và được các cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 03 năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**



TRẦN VĂN LĨNH

Nơi nhận :

- Cổ đông;
- HĐQT, BGD, BKS;
- UBKK nhà nước, Sở GDCK Hà nội;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu VT HĐQT.

5

Số : 05/BB-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 15 Tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Tên công ty : Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.
- Địa chỉ trụ sở chính : 02 Bùi Quốc Hưng, Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : số 0400100432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 29 tháng 06 năm 2007, thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 10 năm 2024.
- Thời gian khai mạc : 08 giờ 00 ngày 15 tháng 3 năm 2025.
- Địa điểm họp : Hội trường công ty - 02 Bùi Quốc Hưng, Khu công nghiệp dịch vụ Thủy sản Đà Nẵng , Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.
- Chương trình họp : Theo chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Thành phần mời : Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 04/02/2025 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

PHẦN I : KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I/ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Mai Đăng Hải – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau :

- Tổng số cổ phần của công ty : 21.611.185 cổ phần, trong đó có cổ phiếu quỹ : 400 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt ngày 04/02/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam(VSDC) cấp là : 21.610.785 cổ phần.

Tổng số cổ đông tham dự/ ủy quyền tham dự Đại hội tính đến thời điểm 08 giờ 00, ngày 15/03/2025 là : 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho : 19.347.522 cổ phần, tương đương với tỷ lệ : 89,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Như vậy, với tỷ lệ : 89,52%, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của công ty được tổ chức hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

II/ Tuyên bố lý do và khai mạc đại hội.

Ông Mai Đăng Hải thay mặt Ban Tổ chức tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, Giới thiệu thành phần tham dự đại hội.

III/ Thông qua thành phần chủ tọa Đại hội, thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu :

Bầu Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội

Đại hội đã tiến hành bầu Chủ tọa, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu như sau :

1/ Bầu Chủ tọa :

Ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội

Đại hội đã thông qua Chủ tọa bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau :

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý : **19.347.522 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 100%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : **0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến : **0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội

2/ Bầu Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu gồm :

+ Thư ký đại hội gồm :

- Bà Huỳnh Thị Nguyệt

+ Ban kiểm phiếu gồm :

- Ông Mai Đăng Hải - Trưởng ban.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Linh - Thành viên.
- Ông Hoàng Xuân Ngọc - Thành viên.

Đại hội đã thông qua Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau :

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý : **19.347.522 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 100%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : **0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến : **0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội

IV. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 :

Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tọa Đại hội trình bày Quy chế đại hội

Đại hội đã thông qua Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau :

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý : **19.347.522 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 100%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : **0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến : **0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội

V. Thông qua Chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên 2025:

Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, gồm các nội dung :

1/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

- 2/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- 3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;
- 4/ Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025;
- 5/ Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
- 6/ Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025;
- 7/ Tờ trình về Thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau :

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý : **19.347.522 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 100%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : **0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến : **0 cổ phần, chiếm tỷ lệ : 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội

PHẦN II : NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày nội dung báo cáo và các tờ trình sau :

1. Đại hội đã nghe bà Dương Thị Tuyết Hằng, thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc trình bày Báo cáo số 39/BC-BGD, ngày 11/03/2025 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025.
2. Đại hội đã nghe Ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo số : 40/BC-HĐQT ngày 11/03/2025 về hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
3. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Trung – Trưởng Ban kiểm soát trình bày :
 - Báo cáo số 41/BC-BKS ngày 11/03/2025 về hoạt động của BKS năm 2024
 - Tờ trình số : 42/TT-BKS ngày 11/03/2025 về chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2025.
4. Đại hội đã nghe Bà Dương Thị Tuyết Hằng – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc trình bày :
 - Tờ trình số: 43/TT-HĐQT ngày 11/03/2025 về Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
 - Tờ trình số : 44/TT-HĐQT ngày 11/03/2025 về Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 và Kế hoạch Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025;
 - Tờ trình số : 45/TT-HĐQT ngày 11/03/2024 về Thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

PHẦN III : THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Chủ tọa Đại hội điều hành thảo luận các vấn đề trên.

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày, giải trình tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

1/ Kiểm tra tư cách lần 2 :

Ông Mai Đăng Hải thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lần 2 tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trước khi tiến hành bỏ phiếu biểu quyết như sau :

Tính đến thời điểm : 10h30 ngày 15/03/2025, tổng số cổ đông có mặt và đủ điều kiện tham dự Đại hội là : 11 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 19.347.522 cổ phần, chiếm 89,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2/ Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết :

Ông Trần Văn Lĩnh - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung sau :

Nội dung 1 : Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 (theo nội dung Báo cáo số : 39/BC-BGD, ngày 11/03/2025 đính kèm).

1/ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2024 :

- Tổng doanh thu : 3.092 tỷ đồng
- Kim ngạch xuất khẩu : 121,92 triệu USD
- Sản lượng xuất khẩu : 12.646 tấn SP
- Lợi nhuận trước thuế : 18,31 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 04%
- Thu nhập bình quân (26 ngày công) : 8.500.000đ/người/tháng

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b. Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |
| Không tán thành : | 0 | 0% |
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp

2/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 :

- Tổng doanh thu : 2.600 – 3.100 tỷ đồng
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 120 triệu USD
- Sản lượng xuất khẩu : 11.500 – 12.700 tấn SP
- Lợi nhuận trước thuế : 15 – 20 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 0% – 03%
- Thu nhập bình quân (26 ngày công) : 8.500.000đ/người/tháng

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b.Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |
| Không tán thành : | 0 | 0% |
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 2 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (theo nội dung Báo cáo số : 40/BC-HĐQT, ngày 11/03/2025 đính kèm).

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b.Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |
| Không tán thành : | 0 | 0% |

| | | |
|-------------------|---|----|
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |
|-------------------|---|----|

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 3 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2024 (theo nội dung Báo cáo số :41 /BC-BKS, ngày 11/03/2025 đính kèm).

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b.Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |
| Không tán thành : | 0 | 0% |
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 4 : Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (theo nội dung Tờ trình số :42 /TT-BKS, ngày 11/03/2025 đính kèm).

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về mức phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b.Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |
| Không tán thành : | 0 | 0% |
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 5 : Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (theo nội dung Tờ trình số : 43 /TT-HĐQT, ngày 11/03/2025 đính kèm).

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b.Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |
| Không tán thành : | 0 | 0% |
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 6 : Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 (theo nội Tờ trình số : 44/TT-HĐQT, ngày 11/03/2025 đính kèm)

1. Thông qua Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 :

| Stt | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ / Lợi nhuận sau thuế |
|-----|----------------------------|-------------------|-------------------------------|
| 1 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 18.312.220.756 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.858.225.782 | |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | 16.453.994.974 | |

| | | | |
|---|---|---------------|-------------|
| 4 | Chi cổ tức cho cổ đông (4%)/vốn điều lệ | 8.644.314.000 | 4%/ VDL |
| 5 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển | 3.109.680.974 | 18,9 %/LNST |
| 6 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 3.100.000.000 | 18,9 %/LNST |
| 7 | Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 1.600.000.000 | 10%/LNST |

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b.Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |
| Không tán thành : | 0 | 0% |
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025 :

| Stt | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ/ LN sau thuế |
|-----|---|-------------------|-------------------|-----------------------|
| 1 | Tổng lợi nhuận Trước thuế (15-20 tỷ) | 15.000.000.000 | 20.000.000.000 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.250.000.000 | 3.000.000.000 | 15%/LNST |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | 12.750.000.000 | 17.000.000.000 | |
| 4 | Chi cổ tức cho cổ đông (0-3%) /vốn điều lệ | 0 | 6.483.235.500 | 0%-3% |
| 5 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển | 5.775.000.000 | 4.416.764.500 | 25-45% |
| 6 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5.700.000.000 | 4.400.000.000 | 25-45% |
| 7 | Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 1.275.000.000 | 1.700.000.000 | 10% |

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |

| | | |
|---------------------------|------------|--------------------------|
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b.Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |
| Không tán thành : | 0 | 0% |
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Nội dung 7 : Thông qua chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2025 (theo nội dung Tờ trình : 45 /TT-HĐQT, ngày 11/03/2024 đính kèm)

I. Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024:

1./ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát

- Thù lao cho HĐQT (4 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.
- Thù lao cho BKS (03 thành viên) : 18.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2024 : 600.000.000 đồng

2. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : 15 tỷ đồng. Do hoạt động kinh doanh năm 2024 có hiệu quả, Lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 18,31tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế 16,45 tỷ đồng. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2024 về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát là 10% trên lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch, nên tổng tiền thưởng cho HĐQT, BKS là : 1.600.000.000 đồng.

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b.Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |

| | | |
|-------------------|---|----|
| Không tán thành : | 0 | 0% |
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

II. Thông qua Dự kiến mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2025 :

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.

2. Thù lao BKS (03 thành viên) : 18.000.000đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

Tổng thù lao năm 2025 : 600.000.000 đồng

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :

- Mức thưởng của HĐQT, BKS 07% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.
- Mức thưởng của HĐQT, BKS 10% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

| | | |
|-------------------------------|------------|--------------------------|
| a. Tổng số phiếu biểu quyết : | 19.347.522 | Phiếu |
| - Số phiếu phát ra : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu thu về : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu hợp lệ : | 19.347.522 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 100%. |
| - Số phiếu không hợp lệ : | 0 | Phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. |

b. Kết quả biểu quyết :

| Ý kiến biểu quyết | Tổng số phiếu biểu quyết | Tỷ lệ biểu quyết (trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp) |
|-------------------|--------------------------|---|
| Tán thành : | 19.347.522 | 100% |
| Không tán thành : | 0 | 0% |
| Không có ý kiến : | 0 | 0% |

Vấn đề này được thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

PHẦN IV : THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

1/ Bà Huỳnh Thị Nguyệt - Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

2/ Thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả biểu quyết như sau :

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý : **19.347.522 cổ phần**, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : **0 cổ phần**, chiếm tỷ lệ : **0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến : **0 cổ phần**, chiếm tỷ : **lệ 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội

Đại hội nhất trí thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự đại hội.

3/ Thông qua biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả biểu quyết như sau :

- Số cổ phần biểu quyết đồng ý : **19.347.522 cổ phần**, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không đồng ý : **0 cổ phần**, chiếm tỷ lệ : **0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội
- Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến : **0 cổ phần**, chiếm tỷ : **lệ 0%** trên tổng số cổ phần tham dự đại hội

Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100% trên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự đại hội.

PHẦN V : BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Biên bản cuộc họp này được lập thành 04(bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau. Buổi họp kết thúc lúc 11 giờ 00, ngày 15 tháng 03 năm 2025.

TM/ BAN THƯ KÝ



HUỲNH THỊ NGUYỆT

TM/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



TRẦN VĂN LĨNH

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NĐ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo trước Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau :

II/ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 :

1. Tình hình chung :

Năm 2024, tình hình chính trị, kinh tế trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, từ xung đột giữa Nga và Ukraina ngày càng diễn ra khốc liệt, cho đến xung đột khu vực Trung Đông ngày càng trở nên phức tạp, sự gián đoạn của dòng chảy thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả nhiên liệu, lương thực ngày càng tăng cao đã tác động tiêu cực đến sự tăng trưởng trong nước và khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài những khó khăn trên, doanh nghiệp phải đối mặt với những thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro như biến động về tiền tệ, chi phí đầu vào tăng cao, áp lực cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp, áp lực hàng tồn kho, nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng trên thế giới sụt giảm.... đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo công ty, đã đề ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn, cho nên năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được những kết quả đáng khích lệ.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 :

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | TH 2024/ KH 2024 |
|-----|-----------------------------|------------|---------------|----------------|------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 2.460-2.960 | 3.092 | 125,69 |
| 2 | Kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 100-120 | 121,92 | 121,92 |
| 3 | Sản lượng xuất khẩu | Tấn | 11.000-12.000 | 12.646 | 114,96 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 15-20 | 18,31 | 122,06 |
| 5 | Chia cổ tức | % | 1,5 - 03% | 04% | 266,66 |
| 6 | Thu nhập bình quân lao động | Đồng/ng/th | 8.500.000 | 8.500.000 | 100,00 |

Có được kết quả này là cả sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tập thể người lao động. Từ việc thực hiện nhiều giải pháp điều chỉnh chính sách thu hút lao động; tháo gỡ những khó khăn của thị trường, thiếu hụt nguồn nguyên liệu, thực hiện các chính sách tiết kiệm, thực thi các chính sách chiến lược kinh doanh phù hợp v.v.... đã thực sự mang lại những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh một năm kinh tế thế giới vô vàng khó khăn, đầy thách thức nhưng công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng, đảm bảo được đời sống cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

II- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025:

1/ Nhận định chung :

Năm 2025, tình hình chính trị, kinh tế thế giới tiếp tục đối diện với nhiều thách thức, bất ổn khó lường, xung đột vũ trang giữa Nga và Ucraina, các nước Trung đông ngày càng leo thang.

Nhiều quốc gia đang áp dụng chính sách bảo hộ sản xuất gay gắt. Nguy cơ xảy ra chiến tranh thương mại, sự bất ổn địa chính trị, kinh tế ở các nền kinh tế lớn của Châu Âu.... sẽ tác động sâu rộng đến nền kinh tế thế giới.

Trong nước, tình hình nguyên liệu ngày càng khan hiếm và cạnh tranh gay gắt, lao động thiếu hụt; chi phí đầu vào các mặt hàng cung ứng tăng cao trong khi đó giá bán không tăng... đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ những nhận định nêu trên, Ban Tổng Giám đốc cân nhắc, thận trọng đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo một số chỉ tiêu chủ yếu sau :

- Tổng doanh thu : **2.600 – 3.100 tỷ đồng.**
- Kim ngạch xuất khẩu : **100 – 120 triệu USD.**
- Sản lượng xuất khẩu : **11.500 – 12.700 tấn SP.**
- Lợi nhuận trước thuế : **15 – 20 tỷ đồng.**
- Chia cổ tức : **0 - 03%.**
- Thu nhập bình quân (26 ngày công) : **8.500.000đ/người/tháng.**

Kế hoạch, mục tiêu đặt ra cho năm 2025 là vô cùng khó khăn và đầy thách thức, nhưng với sự đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên công ty, Quý cổ đông, chúng ta tin chắc rằng công ty sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thành công tốt đẹp.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ PHI ANH



Đà Nẵng, ngày // tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2025**

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ nghị quyết số 05/NĐ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng cho năm 2025.

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 :

Năm 2024, doanh nghiệp gặp không ít khó khăn, thách thức do tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới có nhiều bất ổn. Nhưng với sự quyết tâm của Ban Tổng giám đốc đã đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vừa phải duy trì hoạt động sản xuất liên tục đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động cho nên các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể :

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | TH 2024/ KH 2024 |
|-----|-----------------------------|------------|---------------|----------------|------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 2.460-2.960 | 3.092 | 125,69 |
| 2 | Kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 100-120 | 121,92 | 121,92 |
| 3 | Sản lượng xuất khẩu | Tấn | 11.000-12.000 | 12.646 | 114,96 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 15-20 | 18,31 | 122,06 |
| 5 | Chia cổ tức | % | 1,5 - 03% | 04% | 266,66 |
| 6 | Thu nhập bình quân lao động | Đồng/ng/th | 8.500.000 | 8.500.000 | 100,00 |

2. Các hoạt động chính của HĐQT :

Năm 2024, HĐQT công ty đã ban hành 23 Nghị quyết, thông qua nhiều nội dung :

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; công tác chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Thông qua các vấn đề về nhân sự; Thông qua Phương án vay vốn ngân hàng, vay vốn cá nhân để bổ sung vốn lưu động và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm qua, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế, có sự đồng thuận cao và đạt được những kết quả tốt. Các đề xuất của Ban Tổng giám đốc công ty hoặc các vấn đề vướng mắc đều được Hội đồng quản trị xem xét, đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc :

Trong năm vừa qua, HĐQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ.

Năm 2024, ghi nhận kết quả sản hoạt động sản xuất kinh doanh với 3.092 tỷ đồng doanh thu đạt 125,69%; Lợi nhuận trước thuế đạt 18,31 tỷ đồng đạt 122,06% so với kế hoạch năm 2024 mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương định hướng của Hội đồng quản trị và diễn biến của thị trường.

Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình quản trị và Báo cáo thường niên.

Giám sát chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Thù lao, Tiền lương, thưởng và các lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc năm 2024

4.1. Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát :

| Stt | Chi tiết | Chức vụ | Tiền thù lao (VNĐ) |
|-----------|--------------------------|---------------|--------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | |
| 1 | Trần Văn Lĩnh | Chủ tịch HĐQT | - |
| 2 | Nguyễn Thị Phi Anh | TV HĐQT/TGD | 96.000.000 |
| 3 | Dương Thị Tuyết Hằng | TV HĐQT/PTGD | 96.000.000 |
| 4 | Lê Thị Minh Thảo | TV HĐQT/PTGD | 96.000.000 |
| 5 | Lê Thanh Thảo | TV HĐQT/PTGD | 96.000.000 |
| | Cộng | | 384.000.000 |
| II | Ban kiểm soát | | |
| 1 | Nguyễn Văn Trung | Trưởng BKS | 96.000.000 |

| | | | |
|---|--------------------------|--------|--------------------|
| 2 | Mai Đăng Hải | TV BKS | 60.000.000 |
| 3 | Huỳnh Thị Nguyệt | TV BKS | 60.000.000 |
| | Cộng | | 216.000.000 |
| | Tổng công (I+II) | | 600.000.000 |

4.2 Tiền Lương, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc trong năm 2024 :

| Stt | Chi tiết | Chức vụ | Tiền lương, thưởng (VNĐ) |
|-----------|----------------------------------|---------------|----------------------------|
| I | HĐQT và Ban Tổng giám đốc | | |
| 1 | Trần Văn Lĩnh | Chủ tịch HĐQT | 465.736.000 |
| 2 | Nguyễn Thị Phi Anh | TV HĐQT/TGD | 671.070.000 |
| 3 | Dương Thị Tuyết Hằng | TV HĐQT/PTGD | 283.608.000 |
| 4 | Lê Thị Minh Thảo | TV HĐQT/PTGD | 330.876.000 |
| 5 | Lê Thanh Thảo | TV HĐQT/PTGD | 361.718.000 |
| 6 | Phạm Đình Nguyên | Phó TGD | 441.854.000 |
| 7 | Đoàn Hữu Lý | Phó TGD | 234.841.000 |
| | Cộng | | 2.789.703.000 |
| II | Ban kiểm soát | | |
| 1 | Nguyễn Văn Trung | Trưởng BKS | 139.625.000 |
| 2 | Mai Đăng Hải | TV BKS | 213.651.000 |
| 3 | Huỳnh Thị Nguyệt | TV BKS | 188.636.000 |
| | Cộng | | 541.912.000 |
| | Tổng cộng | | 3.331.615.000 |

5. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và các bên liên quan của người nội bộ: không.

6. Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ :

- Công ty ký hợp đồng số 01/2023/ThuanPhuoc-TGD ngày 18/01/2023 về vay vốn cá nhân bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 12 tỷ đồng, kỳ hạn 24 tháng.
- Hợp đồng số 02/2023/ThuanPhuoc-CTHĐQT ngày 03/07/2023 về vay vốn cá nhân ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 07 tỷ đồng.
- Hợp đồng số 03/2023/ThuanPhuoc-LTMT ngày 28/12/2023 về vay vốn cá nhân Bà Lê Thị Minh Thảo – TV HĐQT/PTGD để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 10 tỷ đồng.
- Hợp đồng số 04/2023/ThuanPhuoc-LTT ngày 28/12/2023 về vay vốn cá nhân Bà Lê Thanh Thảo – TV HĐQT/PTGD để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 15 tỷ đồng.

- Công ty ký hợp đồng số 01/2024/ThuanPhuoc-NTPA ngày 30/12/2024 về vay vốn cá nhân bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 25 tỷ đồng.

7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

7.1. Các chỉ tiêu chính về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, cụ thể :

- Tổng doanh thu : 2.600 - 3.100 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 - 120 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 11.500 – 12.700 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 15 – 20 tỷ đồng.
- Chia cổ tức : 0 - 03%.
- Thu nhập bình quân : 8.500.000đồng/người/tháng.

7.2. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ năm 2025 :

- Đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng nhằm nâng cao năng suất lao động.
- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng diễn biến của thị trường, biến động tỷ giá, lãi suất vay, giá cả để có những giải pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả.
- Áp dụng công nghệ nuôi tôm mới, nghiên cứu quy trình nuôi hợp lý để đạt hiệu quả tăng năng suất thu hoạch.
- Cải thiện môi trường điều kiện làm việc, tăng cường phúc lợi cho người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết ĐHĐCĐ được thực hiện hiệu quả trong toàn công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và định hướng nhiệm vụ cho thời gian tới. Thay mặt cho Hội đồng quản trị kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thành công tốt đẹp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận :
- Như trên
- Lưu văn thư



TRẦN VĂN LĨNH



Số 11 /BC-BKS

Đà Nẵng, ngày 11...tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Sản và Thương mại Thuận Phước về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2024.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 do Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt nam

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo các quy định của pháp luật, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Sản và Thương mại Thuận Phước xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2024 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024, cụ thể như sau:
 - Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện và tuân thủ Điều lệ công ty, pháp luật của Nhà nước và các Quy chế nội bộ.
 - Thẩm định báo cáo của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính Quý, bán niên, năm.
 - Ban kiểm soát có 03 thành viên, 01 Trưởng ban và 02 thành viên, năm 2024 Ban kiểm soát đã họp 02 lần với những nội dung như : triển khai hoạt động của Ban kiểm soát, thông qua báo cáo tài chính quý, BCTC bán niên và BCTC năm; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế hoạt động của BKS.

2/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2024.

2.1. Tình hình Tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2024

Căn cứ vào kết quả báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Tình hình tài sản và nguồn vốn của công ty tóm tắt như sau :

2.1.1. Về tài sản :

Đơn vị tính : đồng

| TÀI SẢN | Tại ngày 31/12/2024 | Tại ngày 01/01/2024 |
|---|----------------------------|----------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 880.684.632.953 | 1.045.129.291.071 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 61.956.297.904 | 48.966.196.602 |
| 1. Tiền | 61.956.297.904 | 45.066.196.602 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | | 3.900.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 7.364.167.388 | 7.160.429.778 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 2.738.174.988 | 2.580.020.628 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | -374.007.600 | -419.590.850 |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 354.311.934.406 | 328.678.092.681 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 328.623.114.839 | 281.854.536.861 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 5.414.969.065 | 13.799.013.228 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 20.337.795.102 | 33.088.587.192 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -64.044.600 | -64.044.600 |
| IV. Hàng tồn kho | 446.024.843.982 | 646.901.965.233 |
| 1. Hàng tồn kho | 446.026.629.922 | 646.981.717.858 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | -1.785.940 | -79.752.625 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 11.207.489.273 | 13.422.606.777 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 640.990.934 | 1.079.278.249 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 10.386.498.339 | 12.343.328.528 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 444.231.296.942 | 483.240.078.591 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 6.413.754.000 | 6.116.320.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | | - |
| 2. Phải thu dài hạn khác | 6.413.754.000 | 6.116.320.000 |
| II. Tài sản cố định | 393.708.114.057 | 432.395.109.979 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 357.844.978.184 | 395.541.450.158 |
| Nguyên giá | 741.703.733.260 | 733.853.080.204 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | -383.858.755.076 | -338.311.630.046 |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 35.863.135.873 | 36.853.659.821 |
| Nguyên giá | 41.680.871.696 | 41.680.871.696 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | -5.817.735.823 | -4.827.211.875 |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 7.061.756.481 | 4.693.650.000 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 7.061.756.481 | 4.693.650.000 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | | - |
| 1. Đầu tư vào Công ty con | | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 37.047.672.404 | 40.034.998.612 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 37.047.672.404 | 40.034.998.612 |
| 2. Lợi thế thương mại | | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 1.324.915.929.895 | 1.528.369.369.662 |

2.1.2. Về nguồn vốn :

Đơn vị tính : đồng

| NGUỒN VỐN | Tại ngày 31/12/2024 | Tại ngày 01/01/2024 |
|---|--------------------------|--------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 969.166.946.862 | 1.174.174.989.103 |
| I. Nợ ngắn hạn | 859.644.020.310 | 1.021.388.062.551 |
| 1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn | 51.877.575.099 | 46.745.450.608 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 17.660.583.982 | 9.797.957.486 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.973.068.583 | 5.730.327.195 |
| 4. Phải trả người lao động | 40.953.445.258 | 38.552.098.382 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 5.447.866.284 | 6.811.729.255 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 5.722.869.985 | 1.810.617.823 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 723.448.978.286 | 897.520.651.969 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 12.559.632.833 | 14.419.229.833 |
| II. Nợ dài hạn | 109.522.926.552 | 152.786.926.552 |
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 109.522.926.552 | 152.796.926.552 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 355.748.983.033 | 354.194.380.559 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 355.748.983.033 | 354.194.380.559 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 216.111.850.000 | 216.111.850.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 216.111.850.000 | 216.111.550.000 |
| 4. Cổ phiếu quỹ | -4.234.000 | -4.234.000 |
| 5. Quỹ đầu tư phát triển | 127.509.529.059 | 123.881.807.660 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 12.131.837.974 | 14.204.956.899 |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước | - | - |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 12.131.837.974 | 14.204.956.899 |
| II. Nguồn kinh phí, quỹ khác | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 1.324.915.929.895 | 1.528.369.369.662 |

2.2 Về kết quả sản xuất kinh doanh :

| Nội dung | Năm 2024 | Năm 2023 | So sánh năm 2024/2023 tăng (+),giảm (-) | |
|--|-------------------|-------------------|--|-----------------|
| | | | % | Giá trị |
| 1.Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 3.083.431.447.375 | 2.881.071.755.985 | 107 | 202.359.691.390 |
| 2.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 18.883.259.324 | 19.705.362.473 | 95,8 | -822.103.149 |
| 3. Lợi nhuận khác | -571.038.568 | 242.553.649 | 0 | 0 |
| 4. Lợi nhuận trước thuế | 18.312.220.756 | 19.947.916.122 | 91,8 | -1.635.695.366 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp | 16.453.994.974 | 14.204.956.899 | 112,8 | 2.249.038.075 |
| 6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 560 | 468 | | |

2.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

| Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2023 |
|--|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) | 1,024 | 1,023 |
| + Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn trừ hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) | 0,505 | 0,390 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản) | 0,731 | 0,768 |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tổng nợ phải trả / vốn chủ sở hữu) | 2,724 | 3,315 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân) | 5,167 | 5,017 |
| +Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 2,327 | 1,885 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| + Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần | 0,0053 | 0,0049 |
| + Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,0462 | 0,0401 |
| + Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản | 0,0124 | 0,0093 |
| + Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,0061 | 0,0068 |

3/ Đánh giá về các hoạt động tài chính và các Báo cáo tài chính của Ban Kiểm soát :

- Hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2024 minh bạch và hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Quy trình quản lý dòng tiền, vốn và tài sản của doanh nghiệp đều đảm bảo độ an toàn cao nhất, hạn chế tối đa các rủi ro cho doanh nghiệp.

- Các Báo cáo tài chính đều phản ánh tình hình tài chính của Công ty một cách minh bạch, đúng đắn và hợp lý.
- Các Báo cáo tài chính đều được phát hành và công bố định kỳ theo đúng quy định về công bố thông tin.

4. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông : Tham gia các buổi họp của Ban lãnh đạo công ty, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, BKS tổ chức các cuộc họp như : kiểm tra báo cáo tài chính Quý, Bán niên, năm; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế hoạt động của BKS. Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành, chức năng nhiệm vụ theo quy định.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác :

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch, giám sát, phối hợp với ban điều hành trong quá trình giám sát.
- Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.
- HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Thù lao, tiền lương tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc năm 2024 :

6.1 Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

| Stt | Chi tiết | Chức vụ | Tiền thù lao (VNĐ) |
|-----------|--------------------------|---------------|--------------------|
| I | Hội đồng quản trị | | |
| 1 | Trần Văn Lĩnh | Chủ tịch HĐQT | - |
| 2 | Nguyễn Thị Phi Anh | TV HĐQT/TGD | 96.000.000 |
| 3 | Dương Thị Tuyết Hằng | TV HĐQT/PTGD | 96.000.000 |
| 4 | Lê Thị Minh Thảo | TV HĐQT/PTGD | 96.000.000 |
| 5 | Lê Thanh Thảo | TV HĐQT/PTGD | 96.000.000 |
| | Cộng | | 384.000.000 |
| II | Ban kiểm soát | | |
| 1 | Nguyễn Văn Trung | Trưởng BKS | 96.000.000 |
| 2 | Mai Đăng Hải | TV BKS | 60.000.000 |
| 3 | Huỳnh Thị Nguyệt | TV BKS | 60.000.000 |
| | Cộng | | 216.000.000 |

| | | | |
|--|--------------------------|--|--------------------|
| | Tổng công (I+II) | | 600.000.000 |
|--|--------------------------|--|--------------------|

6.2 Tiền lương, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc trong năm 2024 :

| Stt | Chi tiết | Chức vụ | Tiền lương, thưởng (VNĐ) |
|-----------|----------------------------------|---------------|----------------------------|
| I | HDQT và Ban Tổng giám đốc | | |
| 1 | Trần Văn Lĩnh | Chủ tịch HĐQT | 465.736.000 |
| 2 | Nguyễn Thị Phi Anh | TV HĐQT/TGĐ | 671.070.000 |
| 3 | Dương Thị Tuyết Hằng | TV HĐQT/PTGD | 283.608.000 |
| 4 | Lê Thị Minh Thảo | TV HĐQT/PTGD | 330.876.000 |
| 5 | Lê Thanh Thảo | TV HĐQT/PTGD | 361.718.000 |
| 6 | Phạm Đình Nguyên | Phó TGĐ | 441.854.000 |
| 7 | Đoàn Hữu Lý | Phó TGĐ | 234.841.000 |
| | Cộng | | 2.789.703.000 |
| II | Ban kiểm soát | | |
| 1 | Nguyễn Văn Trung | Trưởng BKS | 139.625.000 |
| 2 | Mai Đăng Hải | TV BKS | 213.651.000 |
| 3 | Huỳnh Thị Nguyệt | TV BKS | 188.636.000 |
| | Cộng | | 541.912.000 |
| | Tổng cộng | | 3.331.615.000 |

7. Về giao dịch giữa công ty với người nội bộ :

- Công ty ký hợp đồng số 01/2023/ThuanPhuoc-TGĐ ngày 18/01/2023 về vay vốn cá nhân bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 12 tỷ đồng.
- Hợp đồng số 02/2023/ThuanPhuoc-CTHĐQT ngày 03/07/2023 về vay vốn cá nhân ông Trần Văn Lĩnh – Chủ tịch HĐQT để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 07 tỷ đồng.
- Hợp đồng số 03/2023/ThuanPhuoc-LTMT ngày 28/12/2023 về vay vốn cá nhân Bà Lê Thị Minh Thảo – TV HĐQT/PTGD để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 10 tỷ đồng.
- Hợp đồng số 04/2023/ThuanPhuoc-LTT ngày 28/12/2023 về vay vốn cá nhân Bà Lê Thanh Thảo – TV HĐQT/PTGD để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 15 tỷ đồng.
- Công ty ký hợp đồng số 01/2024/ThuanPhuoc-NTPA ngày 30/12/2024 về vay vốn cá nhân bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 25 tỷ đồng.

8. Về thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024:

| ST T | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2024 | TH 2024/ KH 2024 |
|------|-----------------------------|------------|---------------|----------------|------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 2.460-2.960 | 3.092 | 125,69 |
| 2 | Kim ngạch xuất khẩu | Triệu USD | 100-120 | 121,92 | 121,92 |
| 3 | Sản lượng xuất khẩu | Tấn | 11.000-12.000 | 12.646 | 114,96 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 15-20 | 18,31 | 122,06 |
| 5 | Chia cổ tức | % | 1,5 - 03% | 04% | 266,66 |
| 6 | Thu nhập bình quân lao động | Đồng/ng/th | 8.500.000 | 8.500.000 | 100,00 |

9. Phương Hướng hoạt động thời gian tới của BKS :

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, Ban kiểm soát cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện và phấn đấu làm tốt chức năng nhiệm vụ được cổ đông giao.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản trị, hoạt động của Ban điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ quy định tại điều lệ công ty, của Luật doanh nghiệp.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính Quý, bán niên và cả năm 2025.
- Kiểm tra giám sát về lĩnh vực đầu tư tài chính công ty, Giám sát việc chấp hành điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị của công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm qua. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, HĐQT, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát chúng tôi triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà các Quý cổ đông tin tưởng giao phó./.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN VĂN TRUNG

Nơi nhận :

- Như trên,
- Lưu Văn thư

Số : 42./TT-BKS

Đà Nẵng, ngày 11.. tháng 3 năm 2025



TỜ TRÌNH

“V/v : Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025”

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty như sau :

1/ Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập :

- Là công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2/ Ý kiến đề xuất :

- Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập uy tín đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty trong thời gian qua với chất lượng kiểm toán đạt chất lượng, đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng được yêu cầu công bố thông tin.
- Đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và kết quả thực hiện dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính trong những năm qua như đánh giá ở trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho công ty.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN VĂN TRUNG

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu Văn thư.

TỜ TRÌNH

“Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2024”

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố thông tin theo luật định, đồng thời đã được đăng tải trên Website : www.thuanphuoc.vn của Công ty, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính như sau :

1/ Về Tài sản :

Đơn vị tính : đồng

| TÀI SẢN | Tại ngày 31/12/2024 | Tại ngày 01/01/2024 |
|--|------------------------|--------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 880.684.632.953 | 1.045.129.291.071 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 61.956.297.904 | 48.966.196.602 |
| 1. Tiền | 61.956.297.904 | 45.066.196.602 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 0 | 3.900.000.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 7.364.167.388 | 7.160.429.778 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 2.738.174.988 | 2.580.020.628 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | -374.007.600 | -419.590.850 |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 354.311.934.406 | 328.678.092.681 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 328.623.114.839 | 281.854.536.861 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 5.414.969.065 | 13.799.013.228 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 20.337.795.102 | 33.088.587.192 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | -64.044.600 | -64.044.600 |
| IV. Hàng tồn kho | 446.024.843.982 | 646.901.965.233 |
| 1. Hàng tồn kho | 446.026.629.922 | 646.981.717.858 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | -1.785.940 | -79.752.625 |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 11.207.489.273 | 13.422.606.777 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 640.990.934 | 1.079.278.249 |

| | | |
|---|--------------------------|--------------------------|
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 10.386.498.339 | 12.343.328.528 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 0 | 0 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 444.231.296.942 | 483.240.078.591 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 6.413.754.000 | 6.116.320.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 0 | 0 |
| 2. Phải thu dài hạn khác | 6.413.754.000 | 6.116.320.000 |
| II. Tài sản cố định | 393.708.114.057 | 432.395.109.979 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 357.844.978.184 | 395.541.450.158 |
| Nguyên giá | 741.703.733.260 | 733.853.080.204 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | -383.858.755.076 | -338.311.630.046 |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 35.863.135.873 | 36.853.659.821 |
| Nguyên giá | 41.680.871.696 | 41.680.871.696 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | -5.817.735.823 | -4.827.211.875 |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 7.061.756.481 | 4.693.650.000 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 0 | 0 |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 7.061.756.481 | 4.693.650.000 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 0 | 0 |
| 1. Đầu tư vào Công ty con | 0 | 0 |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 37.047.672.404 | 40.034.998.612 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 37.047.672.404 | 40.034.998.612 |
| 2. Lợi thế thương mại | 0 | 0 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 1.324.915.929.895 | 1.528.369.369.662 |

2/ Về nguồn vốn :

Đơn vị tính : đồng

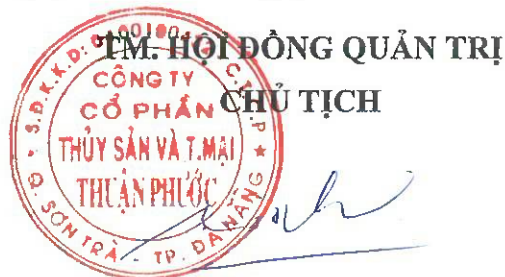
| NGUỒN VỐN | Tại ngày 31/12/2024 | Tại ngày 01/01/2024 |
|--|------------------------|--------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 969.166.946.862 | 1.174.174.989.103 |
| I. Nợ ngắn hạn | 859.644.020.310 | 1.021.388.062.551 |
| 1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn | 51.877.575.099 | 46.745.450.608 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 17.660.583.982 | 9.797.957.486 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.973.068.583 | 5.730.327.195 |
| 4. Phải trả người lao động | 40.953.445.258 | 38.552.098.382 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 5.447.866.284 | 6.811.729.255 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 5.722.869.985 | 1.810.617.823 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 723.448.978.286 | 897.520.651.969 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 12.559.632.833 | 14.419.229.833 |
| II. Nợ dài hạn | 109.522.926.552 | 152.786.926.552 |

| | | |
|---|--------------------------|--------------------------|
| 2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 109.522.926.552 | 152.796.926.552 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 355.748.983.033 | 354.194.380.559 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 355.748.983.033 | 354.194.380.559 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 216.111.850.000 | 216.111.850.000 |
| Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 216.111.850.000 | 216.111.550.000 |
| 4. Cổ phiếu quỹ | -4.234.000 | -4.234.000 |
| 5. Quỹ đầu tư phát triển | 127.509.529.059 | 123.881.807.660 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 12.131.837.974 | 14.204.956.899 |
| LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước | - | - |
| LNST chưa phân phối kỳ này | 12.131.837.974 | 14.204.956.899 |
| II. Nguồn kinh phí, quỹ khác | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 1.324.915.929.895 | 1.528.369.369.662 |

3/ Về kết quả sản xuất kinh doanh :

| Nội dung | Năm 2024 | Năm 2023 | So sánh năm 2024/2023 tăng (+), giảm (-) | |
|---|-------------------|-------------------|---|-----------------|
| | | | % | Giá trị |
| 1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 3.083.431.447.375 | 2.881.071.755.985 | 107 | 202.359.691.390 |
| 2. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 18.883.259.324 | 19.705.362.473 | 95,8 | -822.103.149 |
| 3. Lợi nhuận khác | -571.038.568 | 242.553.649 | 0 | 0 |
| 4. Lợi nhuận trước thuế | 18.312.220.756 | 19.947.916.122 | 91,8 | -1.635.695.366 |
| 5. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp | 16.453.994.974 | 14.204.956.899 | 112,8 | 2.249.038.075 |
| 6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 560 | 468 | | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.



TRẦN VĂN LĨNH

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu: VT.

Số: 44./TT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 11. tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

“V/v Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 và kế hoạch PPLN và chi trả cổ tức 2025”

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau:

I. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024:

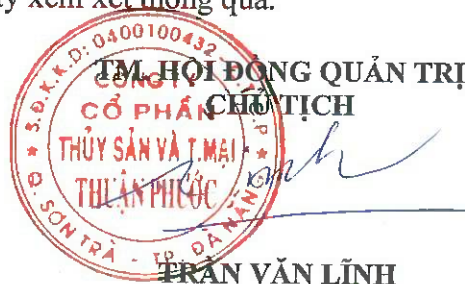
| Stt | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ / Lợi nhuận sau thuế |
|-----|---|----------------|----------------------------|
| 1 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 18.312.220.756 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.858.225.782 | |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | 16.453.994.974 | |
| 4 | Chi cổ tức cho cổ đông (4%)/vốn điều lệ | 8.644.314.000 | 4%/ VDL |
| 5 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển | 3.109.680.974 | 18,9 %/LNST |
| 6 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 3.100.000.000 | 18,9 %/LNST |
| 7 | Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 1.600.000.000 | 10%/LNST |

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025:

| Stt | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ/ LN sau thuế |
|-----|---|----------------|----------------|--------------------|
| 1 | Tổng lợi nhuận Trước thuế (15-20 tỷ) | 15.000.000.000 | 20.000.000.000 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.250.000.000 | 3.000.000.000 | 15%/LNST |
| 3 | Tổng lợi nhuận sau thuế | 12.750.000.000 | 17.000.000.000 | |
| 4 | Chi cổ tức cho cổ đông (0-3%) /vốn điều lệ | 0 | 6.483.235.500 | 0%-3% |
| 5 | Trích lập quỹ đầu tư phát triển | 5.775.000.000 | 4.416.764.500 | 25-45% |
| 6 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | 5.700.000.000 | 4.400.000.000 | 25-45% |
| 7 | Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS | 1.275.000.000 | 1.700.000.000 | 10% |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu văn thư.



Đà Nẵng, ngày... tháng 3 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025
CỦA CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Để thực hiện theo chương trình kế hoạch và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban tổ chức Đại hội dự thảo Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước như sau :

Điều 1. Mục đích :

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty diễn ra đúng quy định.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi :

- **Đối tượng** : Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng** : Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông :

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 04/02/2024 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông)
2. Cổ đông và đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động để ở chế độ không đổ chuông.

Điều 5. Đoàn chủ tịch Đại hội :

1. Chủ tịch đoàn : Chủ tịch HĐQT là chủ tọa đại hội.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa đại hội :

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
- b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- f. Chủ tọa thực hiện các quyền và nghĩa vụ như đã quy định trong điều lệ công ty.

3. Nguyên tắc làm việc của Chủ tọa :

Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 6. Thư ký Đại hội

1. Thư ký đại hội gồm 01 thành viên do Chủ tọa đề cử.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký :

- Giúp Chủ tọa đại hội kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
- Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Chủ tọa Đại hội đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định;
- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào biên bản Đại hội;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và 02 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp : Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa phân công.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ chuẩn bị hòm phiếu, hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở ý kiến thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Mỗi đại biểu được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ như sau:

+ *Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết*: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề chung của Đại hội trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua ban thẩm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ *Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết* : hình thức này được dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

2. Cách thức biểu quyết :

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề *Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách gơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo “X” hoặc “√” vào ô mình chọn.

- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu biểu quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức phát.

- Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bỏ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.

- Ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ :

- Tự ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết.

- Không ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu.

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết : theo quy định tại điều 21 của điều lệ công ty)

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết Tán thành khi có trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Đối với các nội dung sau thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số Phiếu Biểu quyết của tất cả Đại Biểu dự họp biểu quyết "Tán thành" (theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty); Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty; Loại cổ phần, và số lượng cổ phần được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Sáp nhập, tổ chức và giải thể Công ty; Giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.

Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 12. Thi hành Quy chế :

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông công ty biểu quyết thông qua.

- Nơi nhận :
- Các cổ đông;
 - Lưu VT



TRẦN VĂN LĨNH